

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/7/2024

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Thanh Sang***

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Kim Thu***

*Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa***

*Thư ký phiên toà: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên toà: **Không**.*

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Xin ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐST - HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị Ngọc D**, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Giàn Gừa, xã Sơn Bình, huyện H, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Châu C**, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố Sơn Tiến, thị trấn Sóc Sơn, huyện H, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Ngọc D trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Thị Ngọc D và anh Châu C tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 2019, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/01/2019. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên tranh cãi. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị Dung yêu cầu được ly hôn với anh Châu C.

- Về con chung: Chị Thị Ngọc D và anh Châu C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Thị Ngọc D và anh Châu C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Thị Ngọc D và anh Châu C không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Châu C. Tuy nhiên, anh Công không đến Tòa án để làm việc và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được lời khai của anh Châu C trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Châu C. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Thị Ngọc D và bị đơn anh Châu C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Thị Ngọc D và bị đơn anh Châu C tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Thị Ngọc D và bị đơn anh Châu C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/01/2019. Như vậy, hôn nhân giữa chị Thị Ngọc D và anh Châu C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Thị Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Châu C do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án chị Dung trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và đã ly thân nhau. Hiện tại, chị Dung và anh Công không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Thị Ngọc D đoàn tụ với anh Công nhưng chị Dung vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh Công. Đồng thời Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Công hợp lệ cho anh Công nhưng anh Công có gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng không có ý kiến yêu cầu Tòa án để hòa giải đoàn tụ với chị Dung. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị Dung và anh Công đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị Dung xin ly hôn với anh Công Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung:* Chị Thị Ngọc D xác nhận chị và anh Châu C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] *Về tài sản chung*: Chị Thị Ngọc D trình bày chị và anh Châu C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.5] *Về nợ chung*: Chị Thị Ngọc D trình bày không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Ngọc D về việc ly hôn với anh Châu C.

1/. Về hôn nhân: Chị Thị Ngọc D được ly hôn với anh Châu C.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

3/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thị Ngọc D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001077 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Dung không phải nộp thêm.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đường sự;
- UBND thị trấn Sóc Sơn;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa